TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 26-6-2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Phước;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 26 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thúy L, sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: Ấp PT, xã PMH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Trương Đăng K, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn chị Lê Thúy L trình bày:

Chị và anh K chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng. Vợ chồng đều làm công nhân. Đến tháng 10 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do

vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau về chuyện tình cảm. Anh K nghi ngờ và ghen tuông vô cớ, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 tháng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Đăng Kh, sinh ngày 20/11/2013, hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Hiện chị đang làm công nhân tại công ty Jifa Thành An – Khu công nghiệp Thành Thành Công, lương bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng. Chị đang sống cùng bố mẹ chị tại ấp Phú Thuận, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị đi làm thì mẹ chị ở nhà trông cháu Kh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Đăng K trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị L là đúng về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có cãi vả nhau trong cuộc sống hằng ngày. Chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu Khôi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước đây, anh cũng làm công nhân tại công ty Jifa Thành An – Khu công nghiệp Thành Thành Công nhưng đã nghỉ làm. Hiện anh mới làm việc tại công ty Sailun Việt Nam – Khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lời. Do anh làm chưa đủ tháng nên chưa lĩnh lương. Theo hợp đồng lương bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng. Anh đang sống cùng cha mẹ và bà nội của anh tại ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nhà của anh cách trường Tiểu học khoảng 100m.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy L và anh Trương Đăng K.

Về con chung: Giao con chung cháu Trương Đăng Khôi, sinh ngày 20/11/2013 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị sống chung với cha mẹ chồng. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Ngoài ra, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau về chuyện tình cảm. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý. Xét thấy, việc chị L và anh K thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh K.

[3] Về con chung: Chị L và anh K có 01 con chung tên Trương Đăng Kh, sinh ngày 20/11/2013, hiện do chị L và anh K thay phiên nhau nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L và anh K đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, hoàn cảnh của anh K và chị L đều làm công nhân, do đó, khi anh chị đi làm thì nhờ người thân chăm sóc cháu Kh. Qua xác minh chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thì mẹ của chị L làm thuê sinh sống, chị sống cùng nhà với mẹ ruột và cha dượng. Anh K sống cùng cha mẹ ruột và mẹ anh K lo nội trợ trong gia đình vì vậy có điều kiện chăm sóc cháu Kh tốt hơn. Ngoài ra, điều kiện kinh tế gia đình của anh K khá giả hơn gia đình chị L. Điều này được chị L thừa nhận tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của anh K, giao cháu Kh cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu.

Chị L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy L và anh Trương Đăng K.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Đăng Kh, sinh ngày 20/11/2013 cho anh Trương Đăng K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị L không cấp dưỡng nuôi con chung do anh K không yêu cầu.

Chị L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0009911 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm